

THỊ ỦY ĐÔNG TRIỀU

KẾT LUẬN

ĐẾN Số: 695... CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH
Ngày: 22 tháng 10 năm 2010 Hội nghị sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 27/10/2010 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về "Xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020"

Ngày 07/9/2015, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tổ chức hội nghị sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 27/10/2010 về "Xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020" (gọi tắt là Nghị quyết số 01-NQ/TU); trên cơ sở báo cáo của Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới tỉnh, các ý kiến thảo luận tại hội nghị và kết luận của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh có kết luận chỉ đạo như sau:

1- Đánh giá chung**1.1- Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo**

Xác định tầm quan trọng của nông nghiệp, nông dân và nông thôn, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 01-NQ/TU, Nghị quyết chuyên đề đầu tiên của nhiệm kỳ 2010 - 2015 thể hiện sự quan tâm đặc biệt của cấp ủy, chính quyền đối với khu vực nông thôn, nông nghiệp và nông dân trên địa bàn tỉnh. Chương trình được triển khai đồng bộ ở 125/125 xã, 13/14 đơn vị cấp huyện (trừ thành phố Hạ Long). Công tác lãnh đạo, chỉ đạo tập trung và có hệ thống, Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới từ tỉnh đến cơ sở được thành lập và do bí thư cấp ủy trực tiếp làm trưởng ban; thành lập Ban xây dựng nông thôn mới chuyên trách tham mưu triển khai; chương trình xây dựng nông thôn mới đã có sự tham gia, hưởng ứng của cả hệ thống chính trị; đồng thời Hội đồng nhân dân các cấp có nghị quyết, Ủy ban nhân dân các cấp xây dựng đề án, kế hoạch cụ thể thực hiện xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2010 - 2020.

Công tác triển khai học tập, quán triệt, tuyên truyền, vận động thực hiện các nghị quyết và kế hoạch được các cấp ủy đảng, chính quyền chú trọng triển khai với hình thức phong phú, đa dạng và được tuyên truyền rộng rãi đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân. Công tác chỉ đạo điều hành quyết liệt, linh hoạt, có nhiều sáng tạo, đúng hướng, với cách làm riêng của Tỉnh phù hợp với thực tế. Thực hiện cơ chế huy động nguồn lực đổi mới linh hoạt, sáng tạo trong điều hành ngân sách từ chỗ ngân sách quản lý tập trung ở cấp tỉnh, đã phân cấp giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các địa phương; giảm dần đầu tư từ ngân sách, huy động tốt các nguồn lực đầu tư toàn xã hội.

1.2- Kết quả thực hiện

Nghị quyết số 01-NQ/TU xác định đến năm 2015 phấn đấu đạt 05 nhóm mục tiêu (20 mục tiêu cụ thể), bao gồm: Về quy hoạch và phát triển theo quy hoạch; về hạ tầng kinh tế xã hội; về kinh tế và tổ chức sản xuất; về văn hóa - xã hội - môi trường; về hệ thống chính trị. Sau 05 năm triển khai thực hiện, có 8/20 mục tiêu đã hoàn thành; có 5/20 mục tiêu đạt trên 75% sẽ hoàn thành trong năm 2015; còn 7 mục tiêu đang tiếp tục triển khai. Đến nay toàn tỉnh đã có 79/82 xã cơ bản đạt tiêu chí xã nông thôn mới (đạt 96,34% kế hoạch), có 6/10 huyện (trong đó Đông Triều là đơn vị cấp huyện đầu tiên của Miền Bắc đạt chuẩn nông thôn mới) cơ bản đạt tiêu chí nông thôn mới (đạt 46,15% kế hoạch) và đang chuyển sang giai đoạn nghiên cứu xây dựng mô hình nông thôn tiên tiến.

Đến hết năm 2011, 100% số xã đã được phê duyệt quy hoạch và đề án xây dựng nông thôn mới, Quảng Ninh trở thành tỉnh đầu tiên trên cả nước hoàn thành công tác quy hoạch xây dựng nông thôn mới. Toàn tỉnh có 60,8% số xã đạt tiêu chí giao thông, 76,8% số xã đạt tiêu chí thủy lợi, 97,6% số xã đạt tiêu chí điện, 64,8% số xã đạt tiêu chí trường học, 40% số xã đạt tiêu chí cơ sở vật chất văn hóa, 52,2% số xã đạt tiêu chí chợ nông thôn, 90,4% số xã đạt tiêu chí số 8 về bưu điện, 73,6% số xã đạt tiêu chí nhà ở dân cư. Thu nhập của người dân khu vực nông thôn tăng từ 10,98 triệu đồng/năm (năm 2010) lên 29,533 triệu đồng/năm (năm 2015), gấp 2,69 lần. Tăng cao hơn mức tăng trung bình toàn tỉnh 1,76 lần.

Toàn tỉnh có 84% số xã đạt tiêu chí thu nhập, có 84,8% số xã đạt tiêu chí hộ nghèo, có 96,8% số xã đạt tiêu chí tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên, có 88% số xã đạt tiêu chí hình thức tổ chức sản xuất. Dự kiến hết năm 2015 tỷ lệ người dân sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 95%, số dân tham gia các hình thức bảo hiểm y tế đạt 80%. Toàn tỉnh có 82,4% số xã đạt tiêu chí giáo dục, 82,47% số xã đạt tiêu chí y tế, 72% số xã đạt tiêu chí văn hóa, 66,4% số xã đạt tiêu chí môi trường. Cùng với thu nhập tăng, đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân cũng được nâng cao rõ rệt. An ninh được tăng cường, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm, chính trị - xã hội ổn định; nhất là khu vực biên giới, hải đảo và vùng đồng bào dân tộc; góp phần tích cực vào công tác quốc phòng an ninh của một tỉnh biên giới.

Tuy nhiên, việc triển khai thực hiện Nghị quyết còn một số hạn chế: (1) Nhận thức của một bộ phận cán bộ và nhân dân về Chương trình xây dựng nông thôn mới vẫn chưa đầy đủ, chưa chủ động, sáng tạo trong triển khai thực hiện; còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước; một số địa phương có tư tưởng bằng lòng, thỏa mãn với kết quả đã đạt được, chưa quan tâm chỉ đạo nâng cao chất lượng và số lượng chỉ tiêu, tiêu chí; chưa chú trọng đào tạo cán bộ và đầu tư phát triển sản xuất. Việc vận dụng bộ tiêu chí Quốc gia xây dựng nông thôn mới ở một số địa phương chưa linh hoạt, dẫn đến tình trạng một số công trình đầu tư nhưng không phát huy hiệu quả. (2) Nguồn lực hỗ trợ thực hiện Chương trình nông thôn mới còn dãn trải chưa đáp ứng với các mục tiêu. Cơ cấu nguồn lực hỗ trợ đầu tư cần tiếp tục điều chỉnh cho phù hợp điều kiện và

mục tiêu chương trình. Đầu tư cho các vùng khó khăn còn ở mức thấp, nên các xã khu vực này chưa thoát ra khỏi các xã khu vực III theo mục tiêu đã đề ra. (3) Công tác lập, quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng, xác định đối tượng hỗ trợ còn dàn trải, thiếu trọng tâm, trọng điểm; chất lượng quy hoạch thấp, thiếu tính khả thi. (4) Công tác điều hành giải ngân vốn ngân sách Chương trình xây dựng nông thôn mới còn nhiều hạn chế, thiếu chặt chẽ, tỷ lệ giải ngân thấp; còn đề xảy ra vi phạm trong công tác quản lý nguồn vốn, nhất là nguồn vốn đầu tư hỗ trợ sản xuất; hiệu quả của nguồn vốn đầu tư còn thấp. (5) Sản xuất nông nghiệp vẫn còn nhỏ lẻ, việc liên kết trong sản xuất chưa nhiều, sản phẩm ít và không ổn định, khâu bảo quản, chế biến sâu chưa phát triển nên hiệu quả sản xuất không cao; thiếu sự liên kết giữa các khâu từ sản xuất, chế biến đến tiêu thụ trên thị trường. Hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp còn thấp, chưa được quan tâm củng cố về tổ chức, năng lực quản trị. Chưa có cơ chế chính sách hấp dẫn để khuyến khích doanh nghiệp đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; một số địa phương tập trung chỉ đạo xây dựng cơ bản và sản xuất nhưng chưa thật sự quan tâm phát triển văn hóa; cơ cấu sản phẩm đa dạng, nhưng giá trị hàng hóa nông sản thấp; đời sống vật chất, tinh thần của người nông dân còn khó khăn. (6) Vấn đề ô nhiễm môi trường sống vùng nông thôn đang là vấn đề cấp bách, nhưng chưa được quan tâm đúng mức, cần có nhiều giải pháp đồng bộ, toàn diện tại các địa phương để xử lý; sự phân hóa giàu nghèo vùng nông thôn và thành thị kéo theo tình hình an ninh trật tự tiềm ẩn nhiều diễn biến phức tạp.

2- Một số nhiệm vụ trọng tâm trong giai đoạn 2016 - 2020

Trong giai đoạn 2016 - 2020, để tiếp tục hoàn thành các mục tiêu của Nghị quyết số 01-NQ/TU, các cấp ủy đảng, chính quyền, sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân trong toàn tỉnh cần tập trung thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm như sau:

2.1- Về mục tiêu: Phấn đấu thực hiện mục tiêu xây dựng 104/111 xã đạt chuẩn nông thôn mới; 07 xã cơ bản đạt tiêu chí nông thôn mới. Có 09 huyện, thị xã, thành phố đạt chuẩn nông thôn mới; 01 huyện cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới. Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng huyện, xã nông thôn mới và từng bước thực hiện xây dựng nông thôn tiên tiến.

2.2- Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo: (1) Các ngành, các cấp cần tiếp tục quán triệt sâu sắc tầm quan trọng của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, nhằm cụ thể hóa Nghị quyết Trung ương 7 (khóa X) về nông nghiệp, nông dân và nông thôn. Phải xác định xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ chính trị của toàn đảng bộ, toàn quân và nhân dân tỉnh Quảng Ninh. Người đứng đầu cấp ủy và chính quyền các cấp phải trực tiếp chỉ đạo việc triển khai thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới; đồng thời, công tác lãnh đạo, chỉ đạo cần nhất quán, sát thực, cụ thể. (2) Xây dựng nông thôn mới phải đồng bộ với phát triển kinh tế xã hội, gắn với mục tiêu phát triển của Tỉnh. Phát triển khu vực nông thôn cần có tính liên kết với phát triển các đô thị, các khu công nghiệp, khu kinh tế để phát huy hiệu quả đầu tư hạ tầng và chuyển đổi hình thức

tổ chức sản xuất của khu vực nông thôn. (3) Tổ chức kiện toàn bộ máy Ban Chỉ đạo từ tỉnh đến cơ sở sau đại hội đảng bộ các cấp; phân công các ủy viên Ban Chấp hành và thành viên Ban Chỉ đạo phụ trách các tiêu chí và nội dung công việc cụ thể; thường xuyên kiểm điểm tiến độ thực hiện trong Ban Chấp hành, Ban Chỉ đạo. (4) Tập trung nguồn lực xây dựng mô hình nông thôn tiên tiến ở thôn, bản, xã, huyện; ưu tiên phát triển hạ tầng gắn với phát triển sản xuất. Thực hiện xây dựng nông thôn mới cần gắn kết với Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 29/5/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về công tác dân tộc trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững gắn với bảo vệ vững chắc quốc phòng - an ninh tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030”; quán triệt tinh thần chỉ đạo xây dựng công nghiệp trong nông nghiệp, đô thị hóa và dịch vụ trong nông thôn nhằm phát triển sản xuất, nâng cao đời sống người nông dân, đảm bảo an sinh xã hội. (5) Tăng cường phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội trong việc tuyên truyền, vận động và tham gia giám sát, phản biện xã hội trong quá trình xây dựng nông thôn mới.

2.3- Về nguồn lực: (1) Tiếp tục triển khai thực hiện đầy đủ các chính sách đã ban hành. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung kịp thời chính sách khuyến khích ứng dụng khoa học và công nghệ, huy động nguồn lực, thu hút doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất, chế biến, dịch vụ nông nghiệp, nông thôn nhất là những vùng khó khăn, miền núi, biên giới, hải đảo. (2) Hàng năm, Tỉnh dành một tỷ lệ ngân sách thỏa đáng cho xây dựng nông thôn mới để đầu tư cho sản xuất và tập trung xây dựng đồng bộ hệ thống cơ sở hạ tầng thiết yếu cấp xã, thôn, bản trực tiếp gắn với phát triển sản xuất, đời sống hàng ngày của người dân (giao thông, thủy lợi, điện, nước sạch, môi trường, an ninh nông thôn...); đặc biệt ưu tiên đầu tư có trọng tâm, trọng điểm cho các xã khó khăn (vùng miền núi, biên giới, hải đảo và đồng bào dân tộc). Đồng thời bảo tồn, phát huy giá trị các di sản văn hóa truyền thống, không gian văn hóa truyền thống của các dân tộc. (3) Mở rộng đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) trong phát triển sản xuất và xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội vùng nông thôn. Đa dạng hóa các nguồn lực đầu tư, tăng nguồn vốn tín dụng và tạo điều kiện thuận lợi để người dân, hợp tác xã và doanh nghiệp, dễ tiếp cận nguồn vốn tín dụng. (4) Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với xây dựng nông thôn mới; tập trung nguồn lực và lồng ghép các chương trình; chủ động đẩy mạnh xã hội hóa phát triển nông nghiệp, nông thôn; chú trọng nguồn vốn tín dụng và đầu tư của doanh nghiệp; phát huy vai trò chủ thể và huy động nguồn lực của người dân theo nguyên tắc tự nguyện. Duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí và đạt chuẩn các tiêu chí, từng bước hoàn thành xây dựng nông thôn mới bền vững để tạo thế và lực xây dựng nông thôn tiên tiến.

2.4- Về công tác tuyên truyền: Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức cho cán bộ, người dân (đặc biệt là vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc, miền núi, hải đảo) hiểu đầy đủ hơn về nội dung, phương pháp, cách làm nông thôn mới để nâng cao tính tự giác, chủ động trong quá trình tổ chức thực hiện. Đẩy mạnh phong trào thi đua “*Cả nước chung sức xây*

dựng nông thôn mới” và cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” gắn với xây dựng nông thôn mới.

2.5- *Về quy hoạch*: Tập trung nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, đặc biệt là quy hoạch ở cấp xã, trên cơ sở rà soát, bổ sung, điều chỉnh quy hoạch tổng thể, đảm bảo đồng bộ và gắn kết với các quy hoạch vùng huyện, vùng tỉnh. Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch sản xuất nông nghiệp phù hợp với yêu cầu tái cơ cấu nông nghiệp, phát triển hàng hóa nông nghiệp trong điều kiện hội nhập quốc tế. Nhanh chóng hoàn thành quy hoạch vùng sản xuất nông nghiệp tập trung với quy mô, loại hình sản xuất cụ thể cho từng khu vực, gắn với đẩy mạnh ứng dụng, chuyển giao khoa học và công nghệ vào sản xuất nông nghiệp.

2.6- *Về sản xuất*: (1) Tập trung phát triển sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn. Phát triển sản xuất có tính liên kết theo vùng (liên xã, huyện), kết hợp với ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật sản xuất theo chuỗi giá trị từ sản xuất, chế biến đến tiêu thụ sản phẩm, đảm bảo phù hợp với kinh tế thị trường. Tập trung giải quyết thị trường đầu ra cho nông sản để thúc đẩy sản xuất, nâng cao thu nhập cho người nông dân. (2) Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chương trình “*Mỗi xã, phường một sản phẩm*”. Đồng thời nghiên cứu xây dựng sản phẩm đặc trưng, chủ lực của từng xã, cụm xã, huyện; không lựa chọn sản phẩm tràn lan, mang tính phong trào mà phải căn cứ vào điều kiện thực tiễn, công nghệ chế biến, thị trường tiêu thụ, khả năng ứng dụng khoa học và công nghệ... để nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp; tập trung chỉ đạo thực hiện chương trình “*dồn điền, đổi thửa*” nhằm tập trung ruộng đất để mở rộng sản xuất, thực hiện cơ giới hóa phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. (3) Tập trung chỉ đạo phát triển các hình thức tổ chức sản xuất phù hợp, hiệu quả. Nhân rộng các mô hình liên kết giữa nông hộ với doanh nghiệp và các đối tác kinh tế khác. Cùng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của kinh tế tập thể, hợp tác xã. (4) Đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với nhu cầu thực tế sử dụng lao động của doanh nghiệp và của địa phương. Chú trọng đào tạo theo các đề án, dự án, mô hình sản xuất nông nghiệp hiệu quả trên địa bàn và thông qua các doanh nghiệp có hợp đồng liên kết với nông dân. Khuyến khích hỗ trợ các doanh nghiệp đào tạo nghề gắn với sử dụng lao động tại doanh nghiệp ở địa bàn nông thôn. Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động văn hóa thể thao quần chúng, bảo tồn phát triển các lễ hội truyền thống và khai thác hiệu quả các sản phẩm văn hóa của các địa phương.

2.7- *Về môi trường*: Các địa phương tập trung giải quyết những vấn đề bức xúc về môi trường nông thôn trong quá trình phát triển sản xuất và công nghiệp hóa. Thực hiện quy hoạch và đầu tư xây dựng các điểm tập kết, khu xử lý rác thải; từng bước hoàn thiện mạng lưới thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải ở khu vực nông thôn. Nghiên cứu xây dựng và triển khai một số mô hình về bảo vệ môi trường cấp xã, nhất là xử lý rác thải phù hợp với từng vùng để rút kinh nghiệm, nhân rộng. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã

hội các cấp phải tham gia tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức, trách nhiệm của hội viên và người dân trong việc giữ gìn vệ sinh môi trường.

2.8- *Về hệ thống chính trị cơ sở:* Các địa phương tập trung chỉ đạo thực hiện Đề án “*Nâng cao năng lực, sức chiến đấu; đổi mới phương thức lãnh đạo của đảng và tinh giản bộ máy, biên chế*”; nhằm nâng cao hiệu quả, phát huy vai trò của các tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội; giữ vững an ninh, trật tự xã hội vùng nông thôn; thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng khu dân cư, xã, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt tiêu chuẩn “*An toàn về an ninh trật tự*” kịp thời phát hiện, đấu tranh và ngăn chặn những vấn đề phức tạp về an ninh trật tự.

2.9- *Về biện pháp tổ chức thực hiện:*

(1)- *Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh:*

- Chỉ đạo các cơ quan liên quan tập trung tháo gỡ khó khăn cho sản xuất; khuyến khích phát triển doanh nghiệp ở vùng nông thôn; đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ, phát triển văn hóa, nâng cao đời sống cho người nông dân, bảo vệ môi trường vùng nông thôn; rà soát, cơ cấu lại các mô hình kinh tế trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản để phát huy hiệu quả thế mạnh của địa phương.

- Chỉ đạo kiện toàn và nâng cao năng lực hoạt động của Ban Chỉ đạo và bộ máy giúp việc Ban Chỉ đạo tỉnh, huyện, xã. Khẩn trương bổ sung cán bộ chuyên trách cho bộ máy giúp việc Ban chỉ đạo các cấp trên cơ sở rà soát, sắp xếp lại nhân sự trong tổng biên chế được giao.

- Chỉ đạo Ban Xây dựng nông thôn mới tiếp thu ý kiến tại Hội nghị để hoàn thiện báo cáo trong tháng 9/2015. Trong đó cần đánh giá khách quan, toàn diện, làm rõ những đặc điểm riêng, đặc thù của nông nghiệp, nông dân và nông thôn của tỉnh; những vấn đề tồn tại, hạn chế cũng như những kết quả nổi bật về sử dụng nguồn lực, xây dựng mô hình phát triển nông thôn. Đồng thời, rút ra bài học kinh nghiệm và đề xuất cụ thể các giải pháp, chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU cho giai đoạn 2016 - 2020; đánh giá mức độ tham gia hưởng ứng và lợi ích mà người nông dân được hưởng về đời sống vật chất, văn hóa tinh thần; hoàn chỉnh tài liệu đề các đơn vị, địa phương phổ biến, quán triệt và tổ chức thực hiện. Tiếp tục phối hợp với các sở, ngành và địa phương rà soát, bổ sung, hoàn thiện Bộ tiêu chí phù hợp với điều kiện thực tế của Tỉnh trên cơ sở sự đồng thuận của Trung ương; trong đó, lưu ý đề xuất tiêu chí về quốc phòng.

(2)- *Giao các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị mình để xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nội dung kết luận này.*

(3)- *Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý của đơn vị chủ động lựa chọn những nội dung thiết thực, phối hợp đề vận động, khích lệ, động viên các cá nhân, tổ chức cùng chung sức xây dựng nông thôn mới. Thực hiện bình đẳng giới, nâng cao năng lực và vị thế cho phụ nữ nông thôn. Tăng cường kiểm tra,*

hướng dẫn thực hiện cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư" gắn với xây dựng nông thôn mới.

(4)- Đề nghị Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Tổng Công ty Đông Bắc và Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh giúp đỡ, hỗ trợ cho các huyện khó khăn như Bình Liêu, Ba Chẽ, Tiên Yên, Đàm Hà, Hải Hà,... xây dựng nông thôn mới. Tiếp tục triển khai mô hình các ngành, địa phương, đơn vị chung tay hỗ trợ các huyện khó khăn xây dựng nông thôn mới như chương trình phối hợp xây dựng nông thôn mới giữa thành phố Hạ Long và huyện Ba Chẽ.

Trên cơ sở Kết luận, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, các ban đảng của Tỉnh ủy, các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và đảng bộ các địa phương tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương Đảng (báo cáo)
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh
- Các đồng chí thành viên Ban Chỉ đạo NTM tỉnh
- Các Ban đảng, Ban cán sự đảng, Đảng đoàn, Đảng ủy trực thuộc, Ban xây dựng nông thôn mới
- Các sở, ban, ngành, MTTQ, đoàn thể tỉnh
- Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Tổng Công ty Đông Bắc
- Lãnh đạo VPTU và CVTH theo dõi lĩnh vực
- Lưu VPTU.

**T/M BAN CHẤP HÀNH
BÍ THƯ**



Nguyễn Văn Đốc

**THỊ ỦY ĐÔNG TRIỀU
VĂN PHÒNG**

*

Số 49 - SL/VP

Nơi nhận.k

- Thường trực Thị ủy;
- Thường trực HĐND, UBND thị xã;
- Các đồng chí Thị ủy viên;
- Các Ban xây dựng Đảng, VPTU;
- MTTQ và các Đoàn thể;
- Các chi, đảng bộ trực thuộc;
- Lưu VP.

SAO Y VĂN BẢN CHÍNH

Đông Triều, ngày 29 tháng 9 năm 2015

PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG



Lê Văn Hùng

